

Số: 62/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị H** - sinh năm 1984

Trú tại: Khu G, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Phạm Duyên H1** – sinh năm 1980

Trú tại: Khu G, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị H và anh Phạm Duyên H1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phạm Duyên H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tiến V – sinh ngày 08/7/2014. Chị Trịnh Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H1 mức 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mỗi tháng, kể từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu thành niên. Anh chị đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng. Tổng số tiền án phí chị H phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000926 ngày 28/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Trịnh Thị H đã nộp đủ án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5;
- UBND xã Y.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mai Linh

